

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM

Đáp án có tính chất định hướng, gợi ý cách thực hiện các yêu cầu, học sinh có thể có cách dùng từ, diễn đạt khác, miễn sao đáp ứng được các yêu cầu.

NỘI DUNG	ĐIỂM
1. Đọc hiểu văn bản “Màu xanh trốn đâu nhỉ?” (Ngân Quỳnh)	8,0
a. Những câu trả lời ngộ nghĩnh của các bạn học sinh: <i>Chúng ở trong vườn cây., Chúng mãi mê tô màu trên cánh đồng., Màu sắc thích nô đùa trong công viên.</i>	2,0
b. Từ ngữ dùng để nhân hóa: <i>trốn (hoặc trốn ở đâu, trốn ở đâu rồi, trốn ở đâu rồi nhỉ); tác dụng: giúp cho màu xanh trở nên sinh động, gần gũi; làm cho diễn đạt trở nên thú vị, tăng sức gợi hình, gợi cảm.</i> <i>Học sinh có thể dùng từ, diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, miễn sao hợp lí.</i>	2,0
c. Tác giả gửi gắm thông điệp: Cần quan sát, lắng nghe, cảm nhận,... vạn vật trong thế giới rộng lớn xung quanh ta để phát hiện ra những vẻ đẹp riêng, phong phú, sinh động, thú vị,...	2,0
<i>Học sinh có thể dùng từ, diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, miễn sao hợp lí.</i>	
d. Học sinh có thể trả lời theo góc nhìn, suy nghĩ riêng. Cần đáp ứng các yêu cầu sau: – Nêu được ý kiến đồng ý hay không đồng ý. – Giải thích lí do hợp lí.	2,0
2. Viết đoạn văn (khoảng 12 dòng) kể tiếp câu chuyện theo gợi ý ở đề bài	12,0
a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức trình bày, dung lượng – Xác định đúng yêu cầu về hình thức trình bày và dung lượng. – Trình bày đoạn văn có lời kể chuyện, lời thoại của nhân vật.	2,0
b. Viết đoạn văn – Có lời kể phù hợp với mạch truyện. – Có lời thoại của một hoặc một số nhân vật học sinh trả lời được đủ các ý trong câu hỏi của cô giáo (<i>nghe, chạm, nhìn được những gì; những cách cảm nhận đặc biệt như thế giúp ích gì cho em khi làm thơ, viết văn</i>).	6,0
c. Diễn đạt – Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, từ vựng, ngữ pháp.	2,0
d. Sáng tạo Có sáng tạo trong nội dung (<i>ý sâu sắc, mới mẻ, độc đáo, thể hiện góc nhìn riêng về vấn đề, ...</i>); có sáng tạo về hình thức (<i>sử dụng từ ngữ, hình ảnh, diễn đạt mới mẻ, ...</i>)	2,0